

Số: /2026/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 73/2026/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị định số 277/2025/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Nghị định số 66/2026/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định một số chính sách đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định:

1. Cụ thể các chính sách do Trung ương ban hành thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo, bao gồm:

a) Mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp và giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp theo khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP;

b) Chính sách hỗ trợ kinh phí chi trả cho nhân viên nấu ăn tại cơ sở giáo dục mầm non theo điểm d khoản 1 Điều 4 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP;

c) Chính sách học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh Trường trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh theo điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP;

d) Nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” theo khoản 3 Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC.

2. Một số chính sách của tỉnh Hà Tĩnh đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; viên chức, người lao động, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ em mầm non đang học tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp, khu kinh tế được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định; học sinh trung học, học viên giáo dục thường xuyên.

2. Giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; viên chức và người lao động công tác tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

3. Nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục mầm non độc lập); nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non dân lập, tư thục; trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục công lập).

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

5. Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc thực hiện chính sách phải bảo đảm đúng đối tượng, đủ điều kiện, công khai, minh bạch, đúng chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước và các quy định tại Nghị quyết này.

2. Trường hợp có sự trùng lặp về đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này (trừ chính sách hỗ trợ, khuyến khích quy định tại Điều 9 Nghị quyết này) với các văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

3. Học sinh vừa đỗ thủ khoa của trường đại học có điểm 3 môn tuyển sinh vào đại học từ 27 điểm trở lên vừa có điểm 3 môn tuyển sinh vào đại học từ 29 điểm trở lên, giáo viên dạy các môn học khác ngoài môn ngoại ngữ có văn bằng 2 là tiếng Anh chỉ được hưởng một mức hỗ trợ; một viên chức có nhiều vị trí khác nhau trong bồi dưỡng đội tuyển thì được hưởng một mức ưu đãi cao nhất.

Chương II

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

Điều 4. Chính sách đối với giáo dục mầm non

1. Cơ sở giáo dục mầm non công lập tại xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, xã có thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền, có trẻ em từ 3 đến 5 tuổi học và ăn, ngủ trưa tại cơ sở giáo dục mầm non được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí chi trả cho nhân viên nấu ăn theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP. Định mức chi trả được tính trên số lượng trẻ em từ 3 đến 5 tuổi bán trú, bằng 4.800.000 đồng/01 tháng/45 trẻ em, số dư từ 20 trẻ em trở lên được tính thêm một lần mức hỗ trợ. Mỗi cơ sở giáo dục mầm non được hưởng không quá 05 lần mức hỗ trợ nêu trên/01 tháng và không quá 09 tháng/01 năm học.

2. Trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, khu kinh tế được doanh nghiệp ký kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 2 được hỗ trợ 300.000 đồng/trẻ/01 tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng thực học nhưng tối đa không quá 09 tháng/năm học.

3. Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP được hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng. Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế nhưng không quá 09 tháng/năm học; hỗ trợ theo số giáo viên thực tế nhưng tối đa không quá định mức

giáo viên do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định đối với cơ sở giáo dục mầm non công lập.

Điều 5. Học bổng khuyến khích học tập

1. Mức học bổng: Học sinh Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh có kết quả học tập, rèn luyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP được hưởng mức học bổng khuyến khích học tập như Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Nguồn học bổng: Được bố trí trong dự toán chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục để cấp cho tối đa bằng 40% số học sinh chuyên của Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh. Học bổng được cấp 09 tháng trong một năm học.

Điều 6. Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”

1. Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và ích lợi của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hằng năm: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 130/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đã bị bãi bỏ một phần bởi Nghị quyết số 185/2025/NQ-HĐND.

2. Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết, triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND.

3. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của HĐND tỉnh.

4. Chi điều tra nhu cầu học tập, thu thập minh chứng, chi tổng hợp số liệu, viết báo cáo đánh giá, căn cứ quy mô, tính chất của từng cuộc điều tra, Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: 100.000 đồng/người/ngày đối với làm việc trong giờ hành chính, 200.000 đồng/người/ngày đối với làm việc ngoài giờ hành chính.

5. Chỉ cho các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 điều này.

Điều 7. Hỗ trợ sinh hoạt phí đối với học sinh

1. Đối tượng

- a) Học sinh Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh;
- b) Học sinh các trường trung học phổ thông khác tham gia bồi dưỡng đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc tế, khu vực quốc tế và quốc gia các môn văn hóa.

2. Điều kiện và mức hưởng

- a) Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh dân tộc Kinh con hộ nghèo đăng ký thường trú tại xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ 2.150.000 đồng/học sinh/tháng;
- b) Học sinh là con hộ nghèo ở các vùng còn lại, con hộ cận nghèo đăng ký thường trú tại xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ 2.000.000 đồng/học sinh/tháng;
- c) Học sinh là con hộ cận nghèo ở các vùng còn lại và học sinh con hộ có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, có khoảng cách từ nhà ở đến Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh tính theo giao thông đường bộ ngắn nhất từ 10 km trở lên được hỗ trợ 1.500.000 đồng/học sinh/tháng.

3. Thời gian hưởng

- a) Học sinh Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh: Theo thời gian học trực tiếp thực tế nhưng tối đa không quá 09 tháng cho mỗi năm học;
- b) Học sinh các trường trung học phổ thông khác: Theo thời gian học trực tiếp thực tế nhưng tối đa không quá 05 tháng đối với học sinh tham gia đội tuyển dự thi học sinh giỏi các môn văn hóa quốc tế, khu vực quốc tế; không quá 04 tháng đối với học sinh tham gia đội dự tuyển dự thi học sinh giỏi các môn văn hóa quốc tế, khu vực quốc tế; không quá 03 tháng đối với học sinh tham gia đội tuyển dự thi học sinh giỏi các môn văn hóa quốc gia.

Điều 8. Hỗ trợ tiền ăn, chi phí đi lại, tiền thuê phòng nghỉ đối với học sinh trung học tham gia bồi dưỡng đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế và khu vực quốc tế các môn văn hóa và cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học

1. Hỗ trợ tiền ăn: Trong thời gian học bồi dưỡng tại Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh: 150.000 đồng/học sinh/ngày; Trong thời gian học bồi dưỡng ngoài địa bàn tỉnh Hà Tĩnh: Bằng mức phụ cấp lưu trú quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND.

2. Hỗ trợ chi phí đi lại, tiền thuê phòng nghỉ trong thời gian học bồi dưỡng ngoài địa bàn tỉnh Hà Tĩnh bằng chế độ công tác phí đối với cán bộ, công chức,

viên chức và người lao động không thuộc chức danh lãnh đạo quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND.

3. Học sinh trường trung học phổ thông khác (trừ số học sinh được hưởng sinh hoạt phí quy định tại Điều 7) trong thời gian tham gia bồi dưỡng đội tuyển dự thi học sinh giỏi tại Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh được hỗ trợ 06 lượt tiền xe đi về (theo giá ô tô buýt trên địa bàn tỉnh) cho một năm học; học sinh có nhu cầu nội trú được Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh bố trí chỗ ở nội trú, hỗ trợ toàn bộ chi phí tiền điện, tiền nước sinh hoạt trong thời gian nội trú.

Điều 9. Chính sách hỗ trợ, khuyến khích đối với học sinh có thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia các môn văn hoá và cuộc thi khoa học kỹ thuật; có điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông cao trong tuyển sinh vào đại học; giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh, Tổng phụ trách đội giỏi cấp tỉnh

Mức hỗ trợ, khuyến khích như Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 10. Hỗ trợ hoạt động dạy bồi dưỡng học sinh giỏi

1. Cán bộ quản lý, giáo viên dạy đội dự tuyển để chọn đội tuyển dự thi quốc gia là 1.700.000 đồng/người/buổi (mỗi buổi 05 tiết). Thời gian hưởng theo thời gian thực tế dạy đội dự tuyển trong kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng tối đa không quá 40 buổi cho mỗi đội, một khối trong một kỳ thi;

2. Cán bộ quản lý, giáo viên dạy đội tuyển thi quốc gia, đội dự tuyển thi khu vực và quốc tế là 2.000.000 đồng/người/buổi (mỗi buổi 05 tiết). Thời gian hưởng theo thời gian thực tế dạy đội dự tuyển trong kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng tối đa không quá 100 buổi cho mỗi đội, trong một kỳ thi;

3. Trường hợp cần thiết, Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định việc mời chuyên gia có học hàm là giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ trong nước hoặc nước ngoài dạy đội tuyển dự thi quốc gia, đội dự tuyển thi khu vực và quốc tế, cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia dành cho học sinh trung học. Mức hỗ trợ theo thỏa thuận, nhưng tối đa không quá 6.500.000 đồng/người/buổi (mỗi buổi 5 tiết) và thời gian hưởng không quá 10 ngày cho mỗi đội tuyển dự thi quốc gia, không quá 15 ngày cho mỗi đội dự tuyển thi khu vực và quốc tế, 05 ngày cho một dự án dự thi cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia dành cho học sinh trung học.

Điều 11. Chính sách ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên có học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc tế, khu vực quốc tế và quốc gia các môn văn hóa và cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học

1. Chính sách ưu đãi đối với giáo viên có học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc tế

a) Giáo viên chủ nhiệm đội tuyển có học sinh đạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng, Ban tổ chức cuộc thi tặng Bằng danh dự được hưởng mức ưu đãi lần lượt bằng 113.000.000 đồng, 91.000.000 đồng, 77.000.000 đồng, 45.000.000 đồng.

Trường hợp trong một kỳ thi có nhiều học sinh đạt giải thì từ học sinh thứ 2 trở đi, mức ưu đãi được tính cộng thêm cho mỗi giải với các mức từ 22.500.000 đồng; 18.000.000 đồng; 13.500.000 đồng; 9.000.000 đồng tương ứng với các thành tích từ Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng, Bằng danh dự.

b) Giáo viên phó chủ nhiệm đội tuyển có học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc tế được hưởng mức ưu đãi bằng 80% mức của giáo viên chủ nhiệm đội tuyển;

c) Giáo viên khác tham gia bồi dưỡng đội tuyển được hưởng mức ưu đãi bằng 37,5% của giáo viên phó chủ nhiệm đội tuyển;

2. Chính sách ưu đãi đối với giáo viên có học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi khu vực quốc tế

a) Giáo viên chủ nhiệm đội tuyển có học sinh đạt giải được hưởng mức ưu đãi bằng 80% mức tương ứng của giáo viên chủ nhiệm có học sinh đạt giải quốc tế quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Giáo viên phó chủ nhiệm đội tuyển có học sinh đạt giải được hưởng mức ưu đãi bằng 80% mức của chủ nhiệm đội tuyển;

c) Giáo viên khác tham gia bồi dưỡng đội tuyển được hưởng mức ưu đãi bằng 37,5% của giáo viên phó chủ nhiệm đội tuyển;

3. Chính sách ưu đãi đối với giáo viên có học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia

a) Giáo viên chủ nhiệm đội tuyển có học sinh đạt giải (giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích hoặc tương đương) được hưởng mức ưu đãi lần lượt bằng 48.500.000 đồng, 38.500.000 đồng, 33.000.000 đồng, 19.000.000 đồng.

Trường hợp trong một kỳ thi có nhiều học sinh đạt giải thì từ học sinh thứ 2 trở đi, mức ưu đãi được tính cộng thêm cho mỗi giải với các mức từ 9.500.000 đồng; 7.500.000 đồng; 5.500.000 đồng; 3.500.000 đồng tương ứng với các thành tích từ giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích.

b) Giáo viên phó chủ nhiệm đội tuyển có học sinh đạt giải được hưởng mức ưu đãi bằng 80% mức của chủ nhiệm đội tuyển;

c) Giáo viên khác tham gia bồi dưỡng đội tuyển được hưởng mức ưu đãi bằng 37,5% của giáo viên phó chủ nhiệm đội tuyển.

4. Chính sách ưu đãi đối với cán bộ quản lý có tham gia trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi

a) Hiệu trưởng có thời gian trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi bằng tối thiểu 11% thời gian trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi bình quân của một giáo viên được hưởng mức ưu đãi bằng mức của giáo viên có mức ưu đãi cao nhất trong năm có học sinh đạt giải;

b) Phó Hiệu trưởng có thời gian trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi bằng tối thiểu 23% thời gian trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi bình quân của một giáo viên được hưởng mức ưu đãi bằng 80% mức ưu đãi của Hiệu trưởng.

5. Quy định về thành phần tham gia bồi dưỡng và phương thức thanh toán

a) Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành phần, số lượng cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng. Số lượng không quá 06 (sáu) người cho một đội tuyển;

b) Chính sách ưu đãi được thanh toán một lần cho giáo viên sau khi có kết quả thi.

Kỳ thi có nhiều cấp độ khác nhau và có liên quan với nhau (kết quả cấp độ thấp làm căn cứ để dự thi cấp độ cao hơn) thì kết quả tất cả các cấp độ tính cho một kỳ thi.

Điều 12. Chính sách hỗ trợ giáo viên đi học văn bằng 2, giáo viên biệt phái, điều động có thời hạn

1. Giáo viên còn đủ tuổi công tác từ 12 năm trở lên (tại thời điểm bắt đầu đi học) tính đến tuổi nghỉ hưu theo quy định, được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo văn bằng 2 để giải quyết thừa, thiếu giáo viên cục bộ và dạy liên môn tích hợp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được hưởng các quyền lợi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo. Ngoài ra, số giáo viên này được hỗ trợ thêm 20 triệu đồng/người; hỗ trợ 01 lần sau khi có văn bằng 2.

2. Hỗ trợ tiền xăng xe đối với giáo viên biệt phái, điều động có thời hạn

a) Điều kiện áp dụng: Giáo viên của đơn vị cấp xã này được biệt phái, điều động có thời hạn đến đơn vị cấp xã khác, từ trường trung học phổ thông này đến trường trung học phổ thông khác, từ trường trung học phổ thông đến Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền để giảng dạy trong một thời gian nhất định, có khoảng cách từ đơn vị công tác đến đơn vị tiếp nhận tính theo giao thông đường bộ ngắn nhất từ 15 km trở lên;

b) Mức hỗ trợ: 1.800.000 đồng/giáo viên/tháng;

c) Thời gian hỗ trợ bằng thời gian thực tế cử đi biệt phái, điều động có thời hạn nhưng không quá 09 tháng/năm học;

d) Đơn vị thanh toán: Đơn vị cử giáo viên biệt phái, điều động có thời hạn có trách nhiệm thanh toán chi phí hỗ trợ đối với giáo viên biệt phái, điều động có thời hạn.

Chương III
LẬP, PHÂN BỐ DỰ TOÁN, QUẢN LÝ VÀ QUYẾT TOÁN
KINH PHÍ, NGUỒN KINH PHÍ VÀ HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỰC HIỆN;
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Lập, phân bổ dự toán, quyết toán kinh phí và hồ sơ, trình tự, phương thức thực hiện

1. Lập, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn.
2. Hồ sơ, trình tự thực hiện: Theo Phụ lục III của Nghị quyết này.

Điều 14. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục và đào tạo.
2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.
2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 92/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 178/2025/NQ-HĐND.
3. Đối với các hồ sơ nộp trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì thực hiện theo các chính sách quy định tại các nghị quyết: Nghị quyết số 92/2022/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 178/2025/NQ-HĐND.
4. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.
5. Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XIX, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Bộ GD&ĐT;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 4;
- Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin và xúc tiến, hỗ trợ đầu tư tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: VT, HĐ₂ (...).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026)

Phụ lục I

**MỨC HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP ĐỐI VỚI HỌC SINH
TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÀ TĨNH**

Đơn vị tính: Số lần mức học phí/mỗi tháng

TT	Đối tượng học sinh	Mức học bổng
1	Học sinh đạt giải Quốc tế (thế giới)	
a	Huy chương Vàng	15
b	Huy chương Bạc	12
c	Huy chương Đồng	10
d	Bằng danh dự (hoặc giải khuyến khích)	8
2	Học sinh đạt giải khu vực Quốc tế	-
a	Huy chương Vàng	12
b	Huy chương Bạc	10
c	Huy chương Đồng	8
d	Bằng danh dự (hoặc giải khuyến khích)	6
3	Học sinh đạt giải Quốc gia	-
a	Giải Nhất	9
b	Giải Nhì	7
c	Giải Ba	6
d	Giải Khuyến khích	5
4	Học sinh có kết quả rèn luyện và kết quả học tập đạt mức cao nhất trong các mức đánh giá kết quả rèn luyện, kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông thuộc kỳ xét, cấp học bổng và có điểm trung bình môn chuyên của học kỳ xét, cấp từ 8,5 trở lên	3

Phụ lục II

MỨC HỖ TRỢ, KHUYẾN KHÍCH HỌC SINH CÓ THÀNH TÍCH TẠI CÁC KỲ THI HỌC SINH GIỎI QUỐC TẾ, KHU VỰC QUỐC TẾ VÀ QUỐC GIA; HỌC SINH CÓ ĐIỂM CAO TRONG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC; GIÁO VIÊN GIỎI TỈNH, GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM GIỎI TỈNH, TỔNG PHỤ TRÁCH ĐỘI GIỎI TỈNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đối tượng, thành tích	Mức hỗ trợ
I	Hỗ trợ, khuyến khích học sinh có thành tích trong kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hoá và cuộc thi khoa học kỹ thuật	
1	Học sinh đạt giải Quốc tế (thế giới)	
a	Huy chương Vàng	150
b	Huy chương Bạc	110
c	Huy chương Đồng	80
d	Bằng danh dự (hoặc giải khuyến khích)	30
2	Học sinh đạt giải khu vực Quốc tế	
a	Huy chương Vàng	80
b	Huy chương Bạc	50
c	Huy chương Đồng	30
d	Bằng danh dự (hoặc giải khuyến khích)	15
3	Học sinh đạt giải Quốc gia	
a	Giải Nhất	25
b	Giải Nhì	18
c	Giải Ba	13
d	Giải Khuyến khích	8
II	Hỗ trợ, khuyến khích học sinh có điểm thi tốt nghiệp THPT cao trong tuyển sinh đại học	
1	Học sinh đỗ thủ khoa của trường đại học có điểm 3 môn tuyển sinh vào đại học từ 27 điểm trở lên	15
2	Học sinh đỗ đại học có điểm 3 môn tuyển sinh vào đại học từ 29 điểm trở lên	15
III	Hỗ trợ, khuyến khích giáo viên giỏi cấp tỉnh, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh, tổng phụ trách đội giỏi cấp tỉnh	
1	Giải Nhất	6
2	Giải Nhì	3,5
3	Giải Ba	2

Phụ lục III
HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

TT	Tên chính sách	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Trình tự thực hiện
1	Hỗ trợ kinh phí chi trả cho nhân viên nấu ăn	Văn bản đề nghị của cơ sở giáo dục mầm non công lập được hỗ trợ kèm theo dự toán kinh phí	01	Cơ sở giáo dục mầm non công lập xây dựng dự toán nhu cầu hỗ trợ, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định, tổng hợp gửi Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính; Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền cấp kinh phí thực hiện; việc hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non được thực hiện 02 lần, lần 1 trước ngày 10 tháng 10 cho 04 tháng đầu năm học, lần 2 trước ngày 10 tháng 3 cho 05 tháng cuối năm học
2	Hỗ trợ đối với trẻ em mầm non học tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, khu kinh tế	Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP	01	Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP
3	Học bổng khuyến khích	Văn bản đề nghị của Trường THPT Chuyên, kèm theo danh sách đối tượng được hưởng và dự toán kinh phí	01	Hàng năm, sau khi kết thúc học kỳ Trường THPT Chuyên gửi văn bản kèm theo danh sách đối tượng được hưởng và dự toán kinh phí về Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Giáo dục và Đào tạo xét duyệt gửi Sở Tài chính thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền cấp kinh phí thực hiện.
4	Chế độ thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”	Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm chi trả tiền chính sách kèm theo đối tượng hưởng và dự toán kinh phí	01	Hàng năm, căn cứ đối tượng, định mức chi theo quy định cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm chi trả tiền chính sách lập dự toán theo quy định gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ dự toán do cơ quan, đơn vị gửi đến, xét duyệt, tổng hợp dự toán, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và cấp kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

TT	Tên chính sách	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Trình tự thực hiện
5	Hỗ trợ sinh hoạt phí	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc giấy tờ chứng minh đối với học sinh thuộc đối tượng hỗ trợ: - Thẻ căn cước công dân (CCCD) hoặc thẻ căn cước, hoặc Thông báo số định danh cá nhân hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (trường hợp chưa có CCCD hoặc thẻ căn cước) đối với học sinh là người dân tộc thiểu số; - Giấy xác nhận con hộ nghèo, con hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp và Thẻ CCCD hoặc thẻ căn cước, hoặc Thông báo số định danh cá nhân hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (trường hợp chưa có CCCD hoặc thẻ căn cước) đối với học sinh là con hộ nghèo, con hộ cận nghèo có đăng ký thường trú tại thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; - Giấy xác nhận con hộ nghèo, con hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp đối với học sinh là	01	- Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học đối với học sinh học tại Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tham gia bồi dưỡng đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia các môn văn hóa đối với học sinh các trường trung học phổ thông khác, học sinh thuộc đối tượng được hỗ trợ sinh hoạt phí nộp hồ sơ theo quy định cho Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh theo hình thức trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc hệ thống giao dịch điện tử (trường hợp người học nộp hồ sơ sau thời hạn quy định nêu trên thì được xem xét hưởng chính sách kể từ thời điểm nộp hồ sơ cho đơn vị tiếp nhận hồ sơ theo quy định). - Trong vòng 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ sinh hoạt phí, Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh có trách nhiệm xét duyệt hồ sơ, lập danh sách học sinh được hỗ trợ sinh hoạt phí và nhu cầu kinh phí (theo mẫu 2 Phụ lục này) trình Sở Giáo dục và Đào tạo qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để phê duyệt theo quy định. - Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh, Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, thẩm định, tổng hợp nhu cầu kinh phí gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện. Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện chi trả sinh hoạt phí trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển qua tài khoản hoặc các hình thức chuyển tiền hợp pháp khác (nếu có) cho học sinh.

TT	Tên chính sách	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Trình tự thực hiện
		con hộ nghèo, con hộ cận nghèo còn lại; - Giấy xác nhận con hộ có mức sống trung bình do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp và Thẻ CCCD hoặc thẻ căn cước, hoặc Thông báo số định danh cá nhân hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (trường hợp chưa có CCCD hoặc thẻ căn cước) đối với học sinh là con hộ có mức sống trung bình. Học sinh chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập. Riêng đối với người học thuộc diện con hộ nghèo, con hộ cận nghèo thì vào mỗi đầu học kỳ phải nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét hỗ trợ sinh hoạt phí cho thời gian học tiếp theo. Đối với các loại hồ sơ có trên cơ sở dữ liệu quốc gia được cơ quan có thẩm quyền cho khai thác và không phải nộp khi thực hiện thủ tục hành chính thì học sinh không phải nộp. - Văn bản đề nghị của Trường THPT Chuyên, kèm theo danh sách đối tượng được hưởng và dự		

TT	Tên chính sách	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Trình tự thực hiện
		toán kinh phí: theo mẫu 2 của Phụ lục này		
6	Hỗ trợ tiền ăn, chi phí đi lại, tiền thuê phòng nghỉ đối với học sinh tham gia bồi dưỡng đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế và khu vực quốc tế; thù lao giáo viên bồi dưỡng; chính sách ưu đãi đối với giáo viên có học sinh đạt giải	Văn bản đề nghị của Trường THPT Chuyên, kèm theo danh sách đối tượng được hưởng và dự toán kinh phí	01	Hằng năm, căn cứ số đối tượng được hưởng, mức hưởng và thời gian hưởng theo quy định, Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh soát xét, lập dự toán theo quy định gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nhu cầu kinh phí, gửi Sở Tài chính trình cơ quan có thẩm quyền cấp kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
7	Chính sách hỗ trợ, khuyến khích đối với học sinh có thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia các môn văn hoá và khoa học kỹ thuật; có điểm thi tốt nghiệp THPT cao trong tuyển sinh vào đại học; giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, giáo viên chủ nhiệm giỏi tỉnh, Tổng phụ trách đội giỏi tỉnh	Văn bản đề nghị của cơ sở giáo dục được giao trách nhiệm chi trả tiền chính sách kèm theo đối tượng hưởng và dự toán kinh phí	01	Hằng năm, căn cứ đối tượng, mức hưởng theo quy định cơ sở giáo dục được giao trách nhiệm chi trả tiền chính sách lập dự toán theo quy định gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã) hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo). Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ dự toán do cơ sở giáo dục gửi đến, tổng hợp, thẩm định nhu cầu kinh phí thực hiện, gửi Sở Tài chính trình cơ quan có thẩm quyền cấp kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
8	Hỗ trợ giáo viên đi học văn bằng 2, giáo viên các môn học khác ngoài môn ngoại ngữ có trình độ tiếng Anh, giáo viên đi biệt phái, điều động có thời hạn	Văn bản đề nghị của cơ sở giáo dục được giao trách nhiệm chi trả tiền chính sách kèm theo đối tượng hưởng, giấy tờ minh chứng và dự toán kinh phí	01	Hằng năm, căn cứ đối tượng, mức hưởng theo quy định cơ sở giáo dục được giao trách nhiệm chi trả tiền chính sách lập dự toán theo quy định gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã) hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo). Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ dự toán do cơ sở giáo dục gửi đến, thẩm định, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện, gửi Sở Tài chính trình cơ quan có thẩm quyền cấp kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Mẫu 1 Phụ lục
ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ SINH HOẠT PHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ SINH HOẠT PHÍ

Kính gửi: Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh

Họ và tên: Dân tộc

Hiện đang học tại lớp:

Trường:

Đăng ký thường trú (ghi đầy đủ): Thôn.....

Xã (Phường):.....Tỉnh (Thành phố):.....

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND)*

Căn cứ vào Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Quy định một số chính sách đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030, tôi làm đơn này đề nghị Nhà trường xem xét để cấp tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo quy định.

..., ngày... tháng ... năm...

Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Mẫu 2 Phụ lục
DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ SINH HOẠT PHÍ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 20....

Số: /THPTCHT-VP

DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ SINH HOẠT PHÍ ĐỐI VỚI HỌC SINH
Năm ...

Thực hiện Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Quy định một số chính sách đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030, Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh lập dự toán kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí đối với học sinh như sau:

TT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Loại đối tượng chính sách	Dân tộc	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ một tháng	Kinh phí hỗ trợ
1	2	3	4	5	6	7	8 = 6*7
I	Học sinh của Trường						
1							
2							
3							
	...						
II	Học sinh ngoài trường						
1							
2							
3							
	...						

HIỆU TRƯỞNG